

Số: 12A/2025/QĐST- HNGĐ

Cao Bằng, ngày 21 tháng 01 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 163/2024/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Hoàng Thị H – Sinh năm 1993

Nơi ĐKTT: xóm A N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị đơn:* Lương Trung C – Sinh năm 1987

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: xóm A N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Hoàng Thị H – Sinh năm 1993

Nơi ĐKTT: xóm A N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Lương Trung C – Sinh năm 1987

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: xóm A N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị H và ông Lương Trung C.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Lương Thu H1 (giới tính: Nữ, sinh ngày 13/4/2012) và Lương Trung N (giới tính: Nam, sinh ngày: 16/3/2013).

Các đương sự cùng thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn như sau:

Sau khi ly hôn bà Hoàng Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Lương Thu H1 (giới tính: Nữ, sinh ngày 13/4/2012) cho đến khi con chung thành niên. Ông Lương Trung C trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Lương Trung N (giới tính: N, sinh ngày: 16/3/2013) cho đến khi con chung thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Thăm nom con chung sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn người không trực tiếp có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về việc chia tài sản chung, nợ chung:*

Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí:*

Bà Hoàng Thị H và ông Lương Trung C mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn.

Bà Hoàng Thị H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm cho ông C. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà H phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001159 ngày 10/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng. Xác nhận bà H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- UBND xã Hưng Đạo, TP. Cao Bằng;
- Dương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lý Xuân Huy